

BÁO CÁO THẨM TRA

**Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2011-2015, Kế hoạch
phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Dương 05 năm 2016-2020**

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (2011-2015) và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Dương 05 năm (2016-2020) của Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hóa - Xã hội báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

A. Về tình hình phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2015

Trong 05 năm qua, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết số 30/2010/NQ-HĐND7 ngày 10/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Dương 5 năm (2011 - 2015). Trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực và biển Đông có nhiều diễn biến phức tạp khó lường, thời cơ và thách thức đan xen; kinh tế toàn cầu phục hồi chậm, kinh tế trong nước và tỉnh còn nhiều khó khăn, nhưng với sự nỗ lực, phấn đấu của các ngành, các cấp và nhân dân trong tỉnh cùng với sự điều hành của UBND tỉnh linh hoạt, phù hợp, bám sát chỉ đạo của Trung ương, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đã đạt được những kết quả khá toàn diện.

I. Về kinh tế: Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu lĩnh vực kinh tế giai đoạn 2011 - 2015 như sau:

1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) bình quân hàng năm là 13,1% (Kế hoạch 13,5% - 14%).
2. Cơ cấu kinh tế đến năm 2015 là: Công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp với tỷ lệ tương ứng 60% - 37,3% - 2,7% (Kế hoạch 59% - 38% - 3%).
3. GDP bình quân đầu người đến 2015 là 72,7 triệu đồng (Kế hoạch 63,2 triệu đồng).
4. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân hàng năm 15,7% (Kế hoạch 19% - 20%).
5. Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng bình quân hàng năm 3,7% (Kế hoạch 4% - 4,5%).
6. Giá trị dịch vụ tăng bình quân hàng năm 20,9% (Kế hoạch 22% - 23%).
7. Giá trị kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân hàng năm 20,4% (Kế hoạch 21% - 22%).
8. Thu ngân sách tăng bình quân hàng năm 10,7% (Kế hoạch 13% - 14%).

9. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng bình quân hàng năm 18,3% (Kế hoạch 20% - 21%).

10. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài cả thời kỳ đạt 10,2 tỷ đô la Mỹ (Kế hoạch trên 5 tỷ đô la Mỹ).

11. Tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt 76,9% (Kế hoạch 60%).

12. Tỷ lệ xã đạt tiêu chí nông thôn mới chiếm 65,3 % (Kế hoạch 40%).

13. Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý đạt 90% (Kế hoạch 90%).

14. Tỷ lệ chất thải rắn y tế được thu gom và xử lý đạt 100% (Kế hoạch 100%).

15. Tỷ lệ dân số thành thị sử dụng nước sạch đạt 99% (Kế hoạch 99%).

16. Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98% (Kế hoạch 98%).

17. Tỷ lệ độ che phủ rừng, cây lâm nghiệp, cây công nghiệp lâu năm đạt 57% (Kế hoạch 57%).

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu trên lĩnh vực kinh tế giai đoạn 2011 - 2015 và nhận định rằng, trong 05 năm qua kinh tế của tỉnh tiếp tục tăng trưởng khá cao và toàn diện, tiềm lực kinh tế được tiếp tục phát huy, quy mô nền kinh tế tăng lên đáng kể. Cùng với những kết quả đó, công nghiệp tăng trưởng ổn định, đúng định hướng và vẫn là ngành kinh tế chủ lực của tỉnh; sản phẩm công nghiệp ngày càng đa dạng, chất lượng và sức cạnh tranh được nâng cao, đáp ứng được nhu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu. Các khu, cụm công nghiệp đã và đang đầu tư, hoàn thiện cơ sở hạ tầng theo quy hoạch được phê duyệt, đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp và định hướng thu hút đầu tư của tỉnh.

Hoạt động kinh doanh thương mại ngày càng phong phú, đa dạng, đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn. Hoạt động xuất nhập khẩu của các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh tiếp tục gia tăng. Kinh doanh vận tải có bước phát triển khá, đã đáp ứng tốt nhu cầu vận chuyển hàng hoá và đi lại của nhân dân, doanh nghiệp. Hệ thống giao thông được đầu tư nâng cấp; mạng lưới xe buýt được mở rộng. Khối lượng vận tải hàng hoá và hành khách đều tăng cao. Ngành du lịch tăng trưởng ổn định; các dịch vụ bưu chính, viễn thông tiếp tục phát triển nhanh, đa dạng với chất lượng ngày càng tốt hơn đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu về dịch vụ viễn thông, Internet, thuê kênh... tại địa bàn các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị.

Nông nghiệp tiếp tục phát triển ổn định, các chương trình, kế hoạch chuyển dịch cơ cấu ngành phát triển nông nghiệp đô thị, nông nghiệp kỹ thuật cao gắn với công nghiệp chế biến... được triển khai, bước đầu góp phần chuyển dịch tích cực cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông nghiệp đô thị, nông nghiệp ứng dụng kỹ thuật cao. Tỷ lệ che phủ cây lâm nghiệp và cây lâu năm đạt tăng. Hệ thống chính trị các cấp trong tỉnh đã huy động nhiều nguồn lực để đẩy mạnh đầu tư

xây dựng các xã nông thôn mới và nâng cấp các xã phát triển theo hướng đô thị; bộ mặt nông thôn từng bước đổi mới, đời sống người dân ngày một nâng cao.

Điều hành thu - chi ngân sách linh hoạt, phù hợp đảm bảo tính cân đối. Hệ thống tổ chức tín dụng ngày càng phát triển, đã khắc phục có hiệu quả tình trạng nợ xấu tăng cao, hoạt động tín dụng tăng trưởng phù hợp, đáp ứng nhu cầu nguồn vốn và giao dịch của các thành phần kinh tế và người dân.

Công tác bảo vệ môi trường của tỉnh được quan tâm và đạt được những kết quả quan trọng: Mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường đã được kiểm soát, kiểm chế; tình trạng ô nhiễm môi trường từng bước được khắc phục và cải thiện; việc khai thác, sử dụng tài nguyên ngày càng được quản lý chặt chẽ và hợp lý hơn.

Công tác quản lý nhà nước về đầu tư và xây dựng đã được chỉ đạo theo hướng đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, cơ cấu vốn đầu tư được hợp lý. Phân cấp trong đầu tư được thực hiện mạnh mẽ, gắn với phân cấp, phân quyền và phân trách nhiệm. Thực hiện có hiệu quả các hình thức đầu tư BOT, BT và đầu tư của doanh nghiệp để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm.

Chương trình Phát triển đô thị tỉnh được tập trung triển khai đồng bộ, quyết liệt với mục tiêu tạo tiền đề phát triển kinh tế - xã hội và định hướng đưa Bình Dương đạt tiêu chuẩn đô thị loại I, thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2020. Tỉnh đã hoàn thiện quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết các đô thị, các xã; đồng thời, huy động hiệu quả nguồn vốn từ nhiều thành phần kinh tế tham gia vào quá trình đầu tư hạ tầng đô thị, thành phố mới Bình Dương được đầu tư hoàn thiện về cơ sở hạ tầng; đưa vào sử dụng Trung tâm hành chính tỉnh, một số dự án nhà ở hiện đại cao cấp, hạ tầng giáo dục, thương mại, đường giao thông kết nối đô thị hiện hữu và đô thị mới... được đầu tư nhằm tạo động lực hình thành đô thị trung tâm của tỉnh trong tương lai. Công tác quản lý và đầu tư chỉnh trang đô thị được quan tâm thực hiện, từng bước đi vào nề nếp, tỉnh đã tập trung đầu tư các công trình phục vụ cho việc nâng cấp đô thị và được Trung ương công nhận thành phố Thủ Dầu Một đạt tiêu chí đô thị loại II; thị xã Thuận An, Dĩ An đang thực hiện thủ tục đề nghị công nhận đô thị loại III; thị xã Bến Cát và Tân Uyên được công nhận đạt tiêu chí đô thị loại IV.

Ban Kinh tế -Ngân sách đánh giá cao quyết tâm và nỗ lực của UBND tỉnh trong công tác chỉ đạo, điều hành, cùng với sự đồng lòng, cố gắng của các cấp, các ngành trong khắc phục khó khăn, thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2011-2015, tạo tiền đề cho sự phát triển của tỉnh trong giai đoạn 2016 - 2020.

Bên cạnh đó, Ban Kinh tế - Ngân sách cũng nhất trí với những khó khăn, hạn chế đã nêu trong báo cáo, đồng thời lưu ý thêm về các khó khăn, hạn chế như sau:

- Kinh tế phát triển nhanh nhưng chưa thật bền vững; một số chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra như: Tốc độ tăng tổng sản phẩm, tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp, tốc độ tăng thu ngân sách và tổng vốn đầu tư toàn xã hội.

- Việc ứng dụng khoa học công nghệ mới, công nghệ kỹ thuật cao trong sản xuất nông nghiệp còn hạn chế; các mô hình mới trong sản xuất nông nghiệp chậm được nhân rộng trong khi sản xuất nông nghiệp truyền thống không ổn định về năng suất, sản lượng và giá cả, nhất là tình hình giá mủ cao su xuống thấp nhiều năm liền chưa có dấu hiệu hồi phục, ảnh hưởng đến thu nhập, đời sống của nông dân và kinh tế nông thôn ở nhiều địa bàn trong tỉnh.

- Một số dự án trọng điểm về phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, quy chế quản lý kiến trúc các đô thị triển khai còn chậm; quản lý đầu tư xây dựng các khu dân cư nhà ở thương mại, khu đô thị còn hạn chế.

II. Về văn hoá - xã hội

Ban Văn hóa - Xã hội thống nhất với đánh giá tình hình phát triển văn hóa - xã hội giai đoạn 2011 - 2015 của UBND tỉnh và cho rằng: với sự chỉ đạo, điều hành linh hoạt đúng định hướng của UBND tỉnh nên hầu hết các chỉ tiêu về văn hóa - xã hội đạt và vượt, nổi bật trong 5 năm qua đó là:

- Chính sách an sinh xã hội được quan tâm thực hiện khá đồng bộ, đầy đủ và kịp thời. Tổ chức việc phong tặng và truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng cho 832 mẹ trên địa bàn tỉnh; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở. Trong nhiệm kỳ, đã huy động nhiều nguồn lực xây dựng, sửa chữa hơn 1.300 nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết với tổng số tiền hơn 41 tỷ đồng. Tỉnh đã 2 lần nâng mức chuẩn nghèo theo tiêu chí của Tỉnh và có nhiều giải pháp hỗ trợ cho các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo vay vốn sản xuất cũng như đào tạo nghề, giới thiệu việc làm,.....Nhờ đó, tỷ lệ hộ nghèo năm 2015 còn khoảng 0,5% và vượt kế hoạch đề ra (Nghị quyết dưới 3%), cơ bản không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo của Trung ương. Bên cạnh đó, nhờ thực hiện chính sách mời gọi của Tỉnh nên đã thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư nhiều dự án nhà ở xã hội cho các đối tượng có thu nhập thấp¹.

- Đối với công tác dạy nghề gắn với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp phát huy được hiệu quả; hàng năm, thông qua các sàn giao dịch việc làm đã giải quyết việc làm cho trên 45.000 lao động (vượt Nghị quyết đề ra); tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng dần qua các năm và đạt 70%. Đời sống người lao động được doanh nghiệp và Nhà nước quan tâm hơn, tạo niềm tin cho người lao động gắn bó lâu dài với doanh nghiệp, qua đó đã giảm được các vụ tranh chấp lao động tập thể và đình công trái pháp luật. Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới huy động được nhiều nguồn lực tham gia, đạt được một số kết quả tích cực.

- Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân tiếp tục được tăng cường, chất lượng khám, chữa bệnh của các cơ sở y tế trong tỉnh từng bước nâng cao, đáp

¹ Đến nay, đã đầu tư được 82 dự án nhà ở xã hội, với tổng số 85.073 căn hộ, đáp ứng cho 238.325 người, trong đó, đã có 22 dự án đưa vào sử dụng, với tổng số 9.330 căn hộ, đáp ứng cho 36.860 người.

ứng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân. Một số các chỉ tiêu về bác sĩ trên vạn dân, số giường bệnh trên vạn dân; trạm y tế xã có bác sĩ; xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế cơ bản đạt kế hoạch². Công tác phòng, chống dịch bệnh được thực hiện khá tốt. Các chương trình mục tiêu về y tế hàng năm đều đạt kế hoạch đề ra. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi còn 9,2% (Nghị quyết 13%), tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ và duy trì mức sinh thay thế vững chắc. Song song đó, cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực ngành y tế được quan tâm đầu tư, mạng lưới y tế cơ sở từng bước được củng cố, hoàn thiện; đã triển khai đầu tư xây dựng mới Bệnh viện Đa khoa 1500 giường và các bệnh viện chuyên khoa khác. Công tác xã hội hóa y tế phát triển nhanh³, góp phần đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân.

- Đối với giáo dục - đào tạo: trên cơ sở Nghị quyết của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, toàn ngành đã triển khai thực hiện và bám sát Nghị quyết của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2015. Quy mô trường lớp và cơ sở vật chất tăng nhanh hàng năm⁴; tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn là 63,8% (Nghị quyết 40 -45%); tỷ lệ học sinh khá, giỏi các cấp tăng; tỷ lệ học sinh trúng tuyển vào cao đẳng, đại học năm sau cao hơn năm trước (năm 2011 là 58,2%, năm 2014 là 68,4%). Tỉnh đã duy trì công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập trung học cơ sở và được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục bậc mầm non trẻ 5 tuổi; công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh tiếp tục được thực hiện có hiệu quả. Ngân sách đầu tư cho giáo dục hàng năm bình quân tăng 11,7% và năm 2015 chỉ khoảng 3.000 tỷ đồng (chiếm 23% tổng chi), tăng gấp 2,5 lần so với đầu nhiệm kỳ. Công tác xã hội hóa giáo dục phát triển mạnh⁵, góp phần đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân.

- Về đời sống văn hóa, môi trường văn hóa có sự chuyển biến tích cực, việc xây dựng văn hóa, con người Việt Nam được đặc biệt quan tâm. Phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*" có chuyển biến và đi vào chiều sâu, nâng cao tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa là 95%. Các hoạt động văn hóa, nghệ thuật cơ bản đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần cho các tầng lớp nhân dân. Việc đầu tư, xây dựng và sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao đã góp phần quan trọng trong phát triển sự nghiệp văn hóa và thể thao của tỉnh; phong trào thể dục, thể thao quần chúng phát triển sâu rộng đến cơ sở; thể thao thành tích cao tiếp tục đạt được nhiều thành tích xuất sắc ở nhiều giải thi đấu trong nước và quốc tế.

² Số bác sĩ trên vạn dân đạt 6,8 (Nghị quyết 6,8), số giường bệnh trên vạn dân đạt 27 (Nghị quyết 27); 100% trạm y tế xã có bác sĩ; 100% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc và tự nguyện cơ bản đạt kế hoạch.

³ Toàn tỉnh, khu vực công hiện có 05 bệnh viện tuyến tỉnh, 09 trung tâm y tế tuyến huyện, 17 phòng khám đa khoa khu vực, 91 trạm y tế và có 10 bệnh viện tư nhân, 33 phòng khám đa khoa, 26 cơ sở sản xuất và 18 cơ sở phân phối thuốc đạt tiêu chuẩn do Bộ Y tế quy định và gần 2.000 cơ sở hành nghề y, dược khác.

⁴ Toàn tỉnh có 554 trường học, tăng 185 trường so với đầu nhiệm kỳ; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia là 62,4% (Nghị quyết 60 - 65%); Hiện trên địa bàn Tỉnh có 08 trường đại học, 06 trường cao đẳng, 17 trường trung cấp, 46 cơ sở đào tạo nghề, 50 trung tâm ngoại ngữ, tin học; 02 trường đại học của tỉnh là Đại học Thủ Dầu Một và Đại học Quốc tế miền Đông đáp ứng nhu cầu đào tạo nhân lực cho tỉnh và các tỉnh khác.

⁵ Toàn tỉnh hiện có 178 trường tư thục, tăng 101 trường so với đầu nhiệm kỳ.

- Công tác thông tin, truyền thông được đẩy mạnh, đúng định hướng, phục vụ tốt các yêu cầu, nhiệm vụ chính trị, chất lượng ngày càng nâng cao, đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung tuyên truyền. Mạng lưới bưu cục, hạ tầng viễn thông tăng nhanh so với đầu nhiệm kỳ⁶, từng bước được chuẩn hoá, đáp ứng tối đa việc cung cấp dịch vụ cho các doanh nghiệp.

B. Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Dương 5 năm (2016 - 2020)

Qua thăm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách và Văn hóa - Xã hội nhận thấy Kế hoạch được xây dựng trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, kết hợp với dự báo tình hình thế giới, trong nước, tình hình của địa phương trong giai đoạn tới; đảm bảo yêu cầu xây dựng kế hoạch theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 05/8/2014 và phù hợp Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025. Mục tiêu và các chỉ tiêu cụ thể giai đoạn 2016-2020 đã bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ X.

Ban Kinh tế - Ngân sách và Văn hóa - Xã hội nhất trí với các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện kế hoạch phát triển văn hóa - xã hội giai đoạn 2016 - 2020, đồng thời, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm những vấn đề sau đây trong quá trình điều hành thực hiện:

1. Chỉ đạo các ngành, các cấp trong tỉnh tiến hành rà soát việc triển khai thực hiện các quy hoạch Ngành, Địa phương đã được phê duyệt, bổ sung kịp thời các giải pháp thực hiện để đảm bảo sự phát triển cân đối và toàn diện của tỉnh.

2. Chỉ đạo việc nghiên cứu, khảo sát để đánh giá đúng nguyên nhân các mặt còn hạn chế đã nêu trong báo cáo và thăm tra để có biện pháp phù hợp, khắc phục có hiệu quả. Nhất là về khả năng cạnh tranh của nền kinh tế và các lĩnh vực xây dựng, đô thị, hạ tầng, tài nguyên, môi trường.

3. Vấn đề mất an toàn vệ sinh thực phẩm không những ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của nhân dân mà về lâu dài còn ảnh hưởng đến giống nòi dân tộc. Do đó, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo tăng cường kiểm tra và nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước đối với an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

4. Tiếp tục ưu tiên ngân sách dành cho việc đầu tư, xây dựng trường lớp và cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu dạy và học tại các địa phương có nhiều khu công nghiệp và đông dân cư sinh sống.

5. Tập trung rà soát, đánh giá chính xác hộ nghèo, hộ cận nghèo theo phương pháp tiếp cận nghèo đa chiều và có giải pháp giảm nghèo bền vững.

6. Chú trọng công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em và phát triển bền vững dân số.

⁶ Tính đến nay, tỷ lệ dân sử dụng internet băng thông rộng đạt 14,12 thuê bao/100 dân, tỷ lệ dân sử dụng điện thoại cố định đạt 9,1 thuê bao/100 dân, điện thoại di động đạt 147,3 thuê bao/100 dân (nhiệm kỳ 2005 - 2010, tỷ lệ tương ứng là 4,18 - 17,34 - 140,97).

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hóa - Xã hội. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- LĐ VP HĐND tỉnh;
- Phòng KT-NS, VH-XH;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

